| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ ĐẠI ĐỒNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 223 /QĐ-UBND | *Đại Đồng, ngày 20 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn xã Đại Đồng năm 2026

## ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội 41/2024/QH15 ngày 29/06/2024;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị "Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân"; Chỉ thị 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 102/NQ-CP ngày 03/08/2018 về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; Số 69/NQ-CP ngày 19/05/2022 về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa- Xã hội xã.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, BHXH tự nguyện, bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2026 đối với các thôn thuộc địa bàn xã Đại Đồng (*có phụ lục chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Giám đốc BHXH cơ sở Mỹ Hào; Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã; Trưởng thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- BHXH tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Tôn Ngọc Chuẩn**

**PHỤ LỤC**

**Giao chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT đối với các thôn năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

| STT | Tên thôn | Chỉ tiêu giao năm 2026 | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Bảo hiểm xã hội (người) | | | Bảo hiểm y tế (người) |
| | | Tổng | Bắt buộc | Tự nguyện | |
| **Tổng cộng** | | **2442** | **2192** | **250** | **22.161** |
| 1 | Thôn Xuân Đào | 91 | 82 | 9 | 700 |
| 2 | Thôn Đông Trại | 91 | 82 | 9 | 700 |
| 3 | Thôn Khuốc Bến | 91 | 82 | 9 | 800 |
| 4 | Thôn Nhật Tảo | 91 | 82 | 9 | 810 |
| 5 | Thôn Lương Tài | 91 | 82 | 9 | 630 |
| 6 | Thôn Mậu Lương | 91 | 82 | 9 | 900 |
| 7 | Thôn Khuyến Thiện | 91 | 82 | 9 | 600 |
| 8 | Thôn Phú Tân | 91 | 82 | 9 | 750 |
| 9 | Thôn Nghi Lương | 91 | 82 | 9 | 660 |
| 10 | Thôn Mễ Đậu | 92 | 82 | 10 | 1180 |
| 11 | Thôn Sầm Khúc | 92 | 82 | 10 | 1110 |
| 12 | Thôn Phả Lê | 92 | 82 | 10 | 820 |
| 13 | Thôn Thục Cầu | 92 | 82 | 10 | 920 |
| 14 | Thôn Thanh Miếu | 91 | 82 | 9 | 520 |
| 15 | Thôn Đồng Chung | 135 | 120 | 15 | 1600 |
| 16 | Thôn Ga | 43 | 40 | 3 | 100 |
| 17 | Thôn Cự Đình | 89 | 80 | 9 | 761 |
| 18 | Thôn Đồng Xá | 89 | 80 | 9 | 600 |
| 19 | Thôn Đình Tổ | 89 | 80 | 9 | 300 |
| 20 | Thôn Đại Đồng | 89 | 80 | 9 | 500 |
| 21 | Thôn Đại Bi | 89 | 80 | 9 | 400 |
| 22 | Thôn Lộng Thượng | 89 | 80 | 9 | 600 |
| 23 | Thôn Đại Từ | 135 | 120 | 15 | 2250 |
| 24 | Thôn Xuân Đông | 90 | 80 | 10 | 1050 |
| 25 | Thôn Văn Ổ | 145 | 130 | 15 | 2400 |
| 26 | Thôn Đồng Xá 1 | 44 | 40 | 4 | 150 |
| 27 | Thôn Đồng Xá 2 | 38 | 34 | 4 | 100 |